

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~2125~~UBND-KT

Quảng Ngãi, ngày 03 tháng 5 năm 2019

V/v tham gia góp ý dự thảo  
điều chỉnh, sửa đổi danh  
mục doanh nghiệp cổ phần  
hóa giai đoạn 2016-2020

Kính gửi:

- Sở Tài chính;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện nội dung Công văn số 2568/BKHĐT-PTDN ngày 22/4/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc điều chỉnh, sửa đổi danh mục doanh nghiệp cổ phần hóa giai đoạn 2016-2020 (tài liệu đính kèm), Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, tham gia ý kiến vào dự thảo nêu trên; trực tiếp báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư và UBND tỉnh theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- VPUB: CVP, NNTN, CBTH;
- Lưu: VT, KT ntha230.

**TL. CHỦ TỊCH**

**CHÁNH VĂN PHÒNG**



**Nguyễn Minh Đạo**

**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 2568/BKHHĐT-PTDN

V/v điều chỉnh, sửa đổi danh mục doanh nghiệp cổ phần hóa giai đoạn 2016-2020.

Hà nội, ngày 22 tháng 4 năm 2019



Kính gửi: UBND tỉnh Quảng Ngãi

VĂN PHÒNG UBND TỈNH QUẢNG NGÃI	
Chuyên: <u>P. KT</u>	ĐẾN
Ngày: <u>2.5.19</u>	

Thực hiện chỉ đạo của Phó thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ tại công văn số 3186/VPCP-ĐMDN ngày 19/4/2019 của Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị các cơ quan liên quan tham gia ý kiến đối với Công văn số 2266/BKHHĐT-PTDN ngày 08/4/2019 về việc điều chỉnh, sửa đổi danh mục doanh nghiệp cổ phần hóa giai đoạn 2016-2020 và dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Danh mục doanh nghiệp nhà nước thực hiện cổ phần hóa giai đoạn 2019-2020 (kèm theo).

Văn bản tham gia ý kiến đề nghị các đơn vị gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Cục Phát triển doanh nghiệp) *trước ngày 26/4/2019* để kịp tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ<sup>1</sup>. Trường hợp đến hết ngày 26/4/2019, Bộ Kế hoạch và Đầu tư không nhận được ý kiến góp ý thì coi như Quý cơ quan đồng ý với các nội dung tại Công văn số 2266/BKHHĐT-PTDN và dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý cơ quan. /.

**Nơi nhận:**

- Như trên (kèm theo C/v số 3186/VPCP-ĐMDN, C/v số 2266/BKHHĐT-PTDN và Dự thảo Quyết định);
- VPCP (để b/c);
- Lưu: VT, PTDN.

H35



★ Vũ Đại Thắng

<sup>1</sup> Bản mềm văn bản đề nghị gửi về địa chỉ [viethuenguyen@mpi.gov.vn](mailto:viethuenguyen@mpi.gov.vn)

Số: 3186 /VPCP-ĐMDN  
V/v điều chỉnh, sửa đổi danh mục  
doanh nghiệp cổ phần hóa giai  
đoạn 2016-2020

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2019

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Xét đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại công văn số 2266/BKHĐT-PTDN ngày 08 tháng 4 năm 2019 về việc điều chỉnh, sửa đổi danh mục doanh nghiệp cổ phần hóa giai đoạn 2016-2020, Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ có ý kiến như sau:

Bộ Kế hoạch và Đầu tư lấy ý kiến Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp và các cơ quan liên quan (sau ngày 26 tháng 4 năm 2019, cơ quan nào không có ý kiến coi như đồng ý), tiếp thu, giải trình, hoàn thiện tờ trình, dự thảo quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục doanh nghiệp nhà nước thực hiện cổ phần hóa giai đoạn 2019-2020, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định trước ngày 28 tháng 4 năm 2019. R.

Văn phòng Chính phủ thông báo để Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan biết, thực hiện./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- TTg, PTTg Vương Đình Huệ;
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp;
- UBQLV NN tại DN;
- Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển DN;
- VPCP: BTCN, PCN Nguyễn Sỹ Hiệp;
- Lưu: VT, ĐMDN (2b). Hòa

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM  
PHÓ CHỦ NHIỆM**

**Nguyễn Sỹ Hiệp**

Số: 2266 /BKHĐT-PTDN

Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2019

V/v điều chỉnh, sửa đổi danh mục  
doanh nghiệp cổ phần hóa giai đoạn  
2016-2020

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 05/01/2019, Công văn số 12194/VPCP-ĐMDN ngày 14/12/2018, Thông báo số 39/TB-VPCP ngày 25/01/2019 của Văn phòng Chính phủ; trên cơ sở báo cáo và kiến nghị của các Bộ ngành, địa phương và tập đoàn kinh tế về điều chỉnh tiến độ cổ phần hóa và tỷ lệ vốn Nhà nước nắm giữ tại doanh nghiệp sau cổ phần hoá giai đoạn 2017-2020, Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Thủ tướng Chính phủ như sau:

1. Về kết quả thực hiện cổ phần hóa đến tháng 2/2019:

Tính đến ngày 15/3/2019, Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận được 17 báo cáo của các Bộ, ngành, địa phương và các tập đoàn, tổng công ty báo cáo theo quy định tại Chỉ thị số 01/CT-TTg. Trên cơ sở tổng hợp các báo cáo, kết quả cổ phần hóa doanh nghiệp đến nay như sau:

- Theo Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg ngày 28/12/2016 và Công văn số 991/TTg-ĐMDN ngày 10/7/2017, có 140 doanh nghiệp phải hoàn thành cổ phần hoá trong giai đoạn 2017-2020<sup>1</sup>.

- Đến thời điểm tháng 2/2019, các Bộ, địa phương đã hoàn thành cổ phần hóa số lượng doanh nghiệp như sau:

+ 33 doanh nghiệp thuộc kế hoạch hoàn thành CPH năm 2017<sup>2</sup>; 01 doanh nghiệp chuyển sang hình thức bán doanh nghiệp;

+ 03 doanh nghiệp thuộc kế hoạch hoàn thành CPH năm 2018.

Như vậy, tổng số doanh nghiệp hoàn thành cổ phần hóa năm 2017 và 2018 là 37 doanh nghiệp, đạt 31,5% so với kế hoạch (*Danh sách nêu tại Phụ lục số I*). Số lượng doanh nghiệp chưa hoàn thành kế hoạch phê duyệt tại Công văn số 991/TTg-ĐMDN là 76 doanh nghiệp.

2. Về kiến nghị của các Bộ, ngành, địa phương và DNNN:

Qua tổng hợp, các kiến nghị của Bộ, ngành, địa phương và các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước tập trung vào một số nội dung sau:

1 Danh mục thuộc Quyết định 58/2016/QĐ-TTg là 137 doanh nghiệp, Danh mục thuộc Công văn 991/TTg-ĐMDN là 127 doanh nghiệp, trong đó 3 doanh nghiệp thuộc Công văn 991/TTg-ĐMDN nhưng không thuộc Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg; 13 doanh nghiệp thuộc Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg nhưng không thuộc Công văn 991/TTg-ĐMDN. Số doanh nghiệp phải hoàn thành cổ phần hoá theo lộ trình phê duyệt như sau: 113 doanh nghiệp phải hoàn thành CPH trong năm 2017-2018; 27 doanh nghiệp còn lại phải hoàn thành CPH trong năm 2019-2020.

<sup>2</sup> Trong đó có 3 doanh nghiệp thuộc Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg nhưng không có trong danh mục doanh nghiệp tại Công văn số 991/TTg-ĐMDN.

- Về tiến độ cổ phần hóa: trong số 76 doanh nghiệp chưa hoàn thành kế hoạch cổ phần hóa giai đoạn 2017-2018, các Bộ, địa phương và DNNN đề xuất được điều chỉnh lộ trình cổ phần hoá sang giai đoạn 2019-2020 đối với 73 doanh nghiệp và điều chỉnh phương án sắp xếp đối với 03 doanh nghiệp. Đồng thời, trong tổng số 27 doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa thuộc giai đoạn 2019-2020, các Bộ, địa phương đề xuất điều chỉnh phương án sắp xếp đối với 02 doanh nghiệp. Như vậy, tổng số doanh nghiệp cần thực hiện cổ phần hóa giai đoạn 2019-2020 là 98 doanh nghiệp.

- Về tỷ lệ vốn Nhà nước nắm giữ tại doanh nghiệp sau cổ phần hóa: Trong số 98 doanh nghiệp còn lại chưa hoàn thành cổ phần hoá giai đoạn 2016-2020 (*Danh sách nêu tại Phụ lục số II*), các Bộ, địa phương kiến nghị điều chỉnh tỷ lệ vốn nhà nước nắm giữ tại doanh nghiệp sau cổ phần hóa quy định tại Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg đối với 47 doanh nghiệp, trong đó 45 doanh nghiệp (chiếm 96%) thuộc Thành phố Hà Nội (11 doanh nghiệp) và Thành phố Hồ Chí Minh (34 doanh nghiệp).

Ngành, lĩnh vực hoạt động của 47 doanh nghiệp nêu trên tập trung tại một số lĩnh vực sau:

- + Dịch vụ công ích (22 doanh nghiệp);
- + Cung cấp, phân phối nước sạch, thoát nước (5 doanh nghiệp);
- + Công viên, vườn thú, chiếu sáng đô thị, môi trường (6 doanh nghiệp);
- + Văn hóa, nghệ thuật (01 doanh nghiệp)
- + Cảng biển (01 doanh nghiệp);
- + Phát triển kinh tế ngành, địa phương và hoạt động trong các lĩnh vực kinh tế khác (12 doanh nghiệp).

- Về thay đổi phương án sắp xếp doanh nghiệp: Một số Bộ, địa phương đề xuất điều chỉnh phương án không thực hiện cổ phần hóa đối với 06 doanh nghiệp để chuyển sang hình thức sắp xếp khác (như bán, tái cơ cấu lại, Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ) do một số nguyên nhân như không thể xác định được giá trị doanh nghiệp, không đáp ứng điều kiện để tiếp tục cổ phần hóa (*chi tiết nêu tại Phụ lục số III*).

- Về bổ sung doanh nghiệp cổ phần hoá giai đoạn 2019-2020: UBND tỉnh Tiền Giang đề xuất bổ sung 01 doanh nghiệp (Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Mỹ Tho) vào danh mục thực hiện cổ phần hóa giai đoạn 2019-2020 để có cơ sở triển khai thực hiện.

- Về việc chuyển quyền đại diện chủ sở hữu: Bộ Công Thương và Bộ Thông tin và Truyền thông kiến nghị chuyển quyền đại diện chủ sở hữu nhà nước tại Công ty TNHH MTV Vật liệu xây dựng và Xây lắp thương mại BMC (thuộc Bộ Công Thương) và Tổng công ty Truyền thông đa phương tiện (thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông) sang SCIC để SCIC thực hiện phương án cổ phần hóa.

### 3. Ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

#### 3.1. Về việc điều chỉnh tiến độ thực hiện cổ phần hóa:

Tại các văn bản tham gia ý kiến đối với đề xuất điều chỉnh lộ trình cổ phần hoá và tỷ lệ vốn nhà nước nắm giữ tại các doanh nghiệp của Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh<sup>3</sup>, các Bộ Tài chính, Nội vụ, Tư pháp đều đề nghị Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện cổ phần hoá các doanh nghiệp theo kế hoạch phê duyệt.

Tuy nhiên, thực tế hiện nay cho thấy việc thực hiện cổ phần hóa 76 doanh nghiệp thuộc kế hoạch cổ phần hóa trong giai đoạn 2017-2018 đã không hoàn thành theo kế hoạch. Do vậy, cần có phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ về việc thay đổi lộ trình hoàn thành cổ phần hoá theo đề xuất của các Bộ, địa phương, DNNN để các cơ quan này có căn cứ và cơ sở tiếp tục thực hiện quá trình cổ phần hoá. Trong trường hợp Thủ tướng Chính phủ chấp nhận kiến nghị của các Bộ, ngành và địa phương để sửa đổi các quy định tại Công văn số 991/TTg-ĐMDN thì tổng số doanh nghiệp cần thực hiện cổ phần hóa giai đoạn 2019-2020 là 98 doanh nghiệp.

3.2. Về kiến nghị điều chỉnh tỷ lệ vốn nhà nước nắm giữ tại các doanh nghiệp sau cổ phần hóa:

- Theo phân tích tại Mục 2 văn bản này, các Bộ, địa phương đề xuất điều chỉnh tỷ lệ vốn nhà nước nắm giữ tại các doanh nghiệp chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực công ích, cung cấp nước sạch, thoát nước, chiếu sáng đô thị, công viên cây xanh hoặc doanh nghiệp giữ vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế của địa phương... Theo quy định tại Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này không thuộc diện Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối. Tuy nhiên, các địa phương đều đề xuất được nắm giữ cổ phần trên 50% hoặc trên 65% tại doanh nghiệp sau khi cổ phần hoá.

- Tại điểm d Khoản 1 Điều 3 Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg quy định Bộ, UBND tỉnh: “Báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định đối với Đề án tái cơ cấu các tập đoàn kinh tế; những trường hợp đặc thù, có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế tại địa phương, phục vụ chiến lược phát triển ngành, tập đoàn kinh tế (như: Quản lý, khai thác cảng biển; trường hợp Nhà nước nắm giữ 36% vốn điều lệ và các trường hợp đặc thù khác)”. Do vậy, việc xem xét, quyết định điều chỉnh tỷ lệ vốn nhà nước nắm giữ tại doanh nghiệp cổ phần hoá thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ.

Do các doanh nghiệp này hoạt động chủ yếu thuộc lĩnh vực công ích, an sinh xã hội và có ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương, do đó để đảm bảo các Bộ, địa phương có thể hoàn thành cổ phần hoá theo kế hoạch giai đoạn 2016-2020, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho rằng trước mắt có thể xem xét, chấp thuận đề xuất của các Bộ, địa phương để nhà nước nắm giữ chi phối (trên 50% đến dưới 65%) tại doanh nghiệp khi thực hiện chào bán cổ phần lần đầu (IPO) (không chấp thuận đối với đề xuất thay đổi tỷ lệ Nhà nước nắm giữ tại doanh nghiệp trên

<sup>3</sup> Theo đề nghị của Văn phòng Chính phủ tại Công văn số 12194/VPCP-ĐMDN ngày 14/12/2018 và Công văn số 3646/VPCP-ĐMDN ngày 14/12/2018, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản số 9334/BKHĐT-PTDN và 881/BKHĐT-PTDN ngày 28/12/2018 xin ý kiến Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp về đề xuất của Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

65%). Sau khi hoàn thành cổ phần hóa, các Bộ, địa phương và các tập đoàn, tổng công ty tiếp tục và khẩn trương xây dựng phương án thoái vốn đảm bảo tỷ lệ vốn Nhà nước nắm giữ tại doanh nghiệp theo đúng quy định tại Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg vào thời điểm phù hợp.

### 3.3. Về kiến nghị thay đổi phương án sắp xếp doanh nghiệp:

Trong số 6 doanh nghiệp kiến nghị thay đổi phương án sắp xếp thì đã có 2 doanh nghiệp được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt dừng cổ phần hóa để thực hiện phương án sắp xếp khác (Tổng công ty Thuộc lá - Công ty mẹ, Công ty TNHH một thành viên Điện ảnh Hà Nội) Thủ tướng Chính phủ đã có văn bản chấp thuận dừng cổ phần hóa và chọn phương án sắp xếp tối ưu.

Đối với kiến nghị dừng cổ phần hóa Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy, Công ty TNHH một thành viên Phát triển hạ tầng Khu Công nghiệp Chu Lai, Công ty TNHH một thành viên Phát triển khu công nghệ cao Hòa Lạc, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thống nhất với kiến nghị của Bộ, địa phương.

Đối với đề xuất của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc dừng cổ phần hóa Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị Thủ tướng Chính phủ giao UBND thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục thực hiện cổ phần hóa Tổng công ty theo kế hoạch, trong đó Nhà nước nắm cổ phần chi phối (trên 50%). (Chi tiết đề xuất của Bộ Kế hoạch và Đầu tư nêu tại Phụ lục số III).

3.4. Về chuyển quyền đại diện chủ sở hữu nhà nước tại doanh nghiệp từ Bộ về SCIC: Bộ Kế hoạch và Đầu tư thống nhất với kiến nghị của Bộ Công Thương và Bộ Thông tin và Truyền thông về việc chuyển giao 02 doanh nghiệp thuộc các Bộ này sang SCIC theo đúng quy định.

3.5. Về hình thức văn bản ban hành phê duyệt danh sách doanh nghiệp cổ phần hoá giai đoạn 2019-2020:

Các nội dung kiến nghị, đề xuất của các Bộ địa phương liên quan đến việc điều chỉnh lộ trình hoàn thành cổ phần hoá doanh nghiệp (được phê duyệt tại Công văn số 991/TTg-ĐMDN) và tỷ lệ vốn nhà nước nắm giữ tại doanh nghiệp sau cổ phần hoá (mục II, III, IV phụ lục số IIa, IIb ban hành kèm theo Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg).

Qua báo cáo, hầu hết các Bộ, địa phương đều cho rằng việc chậm hoàn thành cổ phần hoá gặp vướng mắc chủ yếu trong thực hiện các quy định về cổ phần hoá doanh nghiệp 100% vốn nhà nước như: phải có phê duyệt phương án sử dụng đất do địa phương phê duyệt (quá trình này thường rất mất thời gian) mới ban hành được quyết định cổ phần hoá; việc xác định giá trị doanh nghiệp còn nhiều nội dung chưa rõ để có căn cứ thực hiện. Do vậy, hầu hết các Bộ, địa phương đều đề xuất được tiếp tục thực hiện cổ phần hoá để đảm bảo hoàn thành trong giai đoạn 2019-2020 mà không tách thành từng năm 2019 hoặc năm 2020 như quy định tại Công văn số 991/TTg-ĐMDN.

Do vậy, trường hợp Thủ tướng Chính phủ chấp thuận đề xuất, kiến nghị của các Bộ, địa phương nêu trên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách doanh

ngành hoàn thành cổ phần hoá giai đoạn 2019-2020 (bao gồm 99 doanh nghiệp, trong đó 98 doanh nghiệp theo kế hoạch, 01 doanh nghiệp bổ sung (UBND tỉnh Tiền Giang) như dự thảo Quyết định kèm theo) để thay thế quy định tại Công văn số 991/TTg-ĐMDN và mục II, III, IV phụ lục số IIa, IIb ban hành kèm theo Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg.

Trên đây tổng hợp của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, đề nghị Văn phòng Chính phủ báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. / *ka*

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Cục PTĐN.



**BỘ TRƯỞNG**

*Nguyễn Chí Dũng*  
**Nguyễn Chí Dũng**





PHỤ LỤC I

PHỤ LỤC I  
DANH SÁCH DOANH NGHIỆP HOÀN THÀNH CỔ PHẦN HÓA  
GIAI ĐOẠN 2017-2018

theo Công văn 2264/BKHĐT-PTDN ngày 09 tháng 4 năm 2019)

\*\*\*\*\*

TT	Tên Doanh nghiệp	Năm CPH theo kế hoạch tại CV số 991 và VB chỉ đạo khác	báo cáo tiến độ (theo CT01)
1	Tổng công ty Lương thực miền Nam	2017	đã hoàn thành
2	Tổng công ty Sông Đà	2017	đã hoàn thành
3	Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam (IDICO)	2017	đã hoàn thành
4	Tổng công ty truyền hình Cáp Việt Nam (VTV cab)	2017	đã hoàn thành
5	Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ Truyền hình Viễn thông Việt Nam (VTV Broadcom)	2017	đã hoàn thành
6	Công ty TNHH một thành viên Môi trường đô thị An Giang	2017	đã hoàn thành
7	Công ty TNHH một thành viên Thoát nước và Phát triển đô thị	2018	đã hoàn thành
8	Công ty TNHH một thành viên In Bắc Kạn	2017	đã hoàn thành
9	Công ty TNHH một thành viên Môi trường và Công trình đô thị	2017	đã hoàn thành
10	Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp	2017	đã hoàn thành
11	Tổng công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ	2017	đã hoàn thành
12	Công ty TNHH một thành viên cấp nước và Đầu tư xây dựng	2018	đã hoàn thành 2018
13	Công ty TNHH một thành viên Đô thị và Môi trường	2018	đã hoàn thành 2018
14	Công ty TNHH một thành viên cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp	2017	đã hoàn thành
15	Công ty TNHH một thành viên Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp	2017	đã hoàn thành
16	Tổng công ty Thương mại Hà Nội	2017	đã hoàn thành
17	Công ty TNHH một thành viên Đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải Hà Tĩnh	2017	đã hoàn thành
18	Công ty TNHH một thành viên Kinh doanh nước sạch Hưng Yên	2017	đã hoàn thành

19	Công ty TNHH một thành viên Du lịch - Thương mại Kiên Giang	2017	đã hoàn thành
20	Công ty TNHH một thành viên cấp thoát nước Lâm Đồng	2017	đã hoàn thành
21	Công ty TNHH một thành viên kinh doanh nước sạch Nam Định	2017	đã hoàn thành
22	Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Sóc Trăng	2017	đã hoàn thành
23	Công ty TNHH một thành viên cấp nước Sóc Trăng	2017	đã hoàn thành
24	Công ty TNHH một thành viên Đầu tư du lịch Huế	2017	đã hoàn thành
25	Công ty TNHH một thành viên Xây dựng và cấp nước	2017	đã hoàn thành
26	Công ty TNHH một thành viên cấp thoát nước Tuyên Quang	2017	đã hoàn thành
27	Công ty TNHH một thành viên Phát triển công nghiệp Tuyên Quang	2017	đã hoàn thành
28	Công ty TNHH một thành viên Công trình công cộng Vĩnh Long	2017	đã hoàn thành
29	Công ty TNHH một thành viên cấp nước Vĩnh Long	2017	đã hoàn thành
30	Công ty TNHH một thành viên thương mại tổng hợp Vĩnh Phúc (**)	2017	đã hoàn thành bán doanh nghiệp
31	Tổng công ty Dầu Việt Nam (**)	2017	đã hoàn thành
32	Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam (**)	2017	đã hoàn thành
33	Công ty TNHH một thành viên Lọc - Hóa dầu Bình Sơn (BSR) (**)	2017	đã hoàn thành
34	Tổng công ty Phát điện 3	2017	Đã hoàn thành
35	Công ty TNHH một thành viên Thương mại dầu khí Đồng Tháp	2017	đã hoàn thành
36	Công ty TNHH một thành viên cấp nước Kon Tum	2017	đã hoàn thành
37	Công ty TNHH MTV Cảng Cửa Việt (*)	2017	Đã hoàn thành

Ghi chú:

(\*) Thuộc danh sách DNNN theo Công văn số 991/TTg-ĐMDN, không thuộc danh sách tại Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg.

(\*\*) Thuộc danh sách tại Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg, không thuộc danh sách DNNN theo Công văn số 991/TTg-ĐMDN

PHỤ LỤC II

DANH MỤC DOANH NGHIỆP THỰC HIỆN CỔ PHẦN HÓA

GIẢI ĐOẠN 2019-2020



kèm theo Công văn 2266/BKHĐT -PTDN ngày 09 tháng 3 năm 2019)

STT	Năm CPH theo KH	Kiến nghị ĐC tiến độ	Tỷ lệ vốn NN năm giữ (QĐ 58)	Kiến nghị ĐC tỷ lệ	Báo cáo chi tiết
<b>Bộ Công Thương – 2 doanh nghiệp</b>					
1	2018	2019-2020	<50%		
2	2017	2019	<50%		Chưa hoàn thành phương án sử dụng đất, nếu 2019 ko xong thì xin chuyển SCIC
<b>Bộ Khoa học và Công nghệ - 1 doanh nghiệp</b>					
3	2018	06/2020	<50%		chưa hoàn thành phương án sử dụng đất
<b>Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – 1 doanh nghiệp</b>					
4	2020		Trên 50% đến dưới 65%		
<b>Bộ Thông tin và Truyền thông – 1 doanh nghiệp</b>					
5	2018		<50%		
<b>Bộ Xây dựng - 2 doanh nghiệp</b>					
6	2017	2020	<50%		

7	Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị (HUD)	2017	2020	<50%		Kiến nghị hoàn thành 11/2020
	<i>Bộ Y tế - 1 doanh nghiệp</i>					
8	Công ty TNHH một thành viên vắc xin Pasteur Đà Lạt.	2018	2019-2020	<50%		Đang phải làm quy trình lại theo quy định mới
	<i>Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - 1 doanh nghiệp</i>					
9	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2019	2020	>65%		Tại CV 476/NHNN-TTGSNH ngày 18/01/2019 nêu Phương án sắp xếp, xử lý nhà, đất lớn và phức tạp nên không thể dự kiến được thời gian hoàn thành.
	<i>Ủy ban Quản lý vốn tại doanh nghiệp – 6 doanh nghiệp</i>					
10	Tổng công ty Cà phê Việt Nam	2019		Trên 50% đến dưới 65%		
11	Tổng công ty Lương thực miền Bắc	2019		Trên 50% đến dưới 65%		
12	Tổng công ty Viễn thông MobiFone	2018	2019-2020	Trên 50% đến dưới 65%		Tại CV 16/HĐTV-TC ngày 17/01/2019 nêu do vướng mắc trong việc thanh tra AVG nên không thể hoàn thành năm 2018.
13	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam - Công ty mẹ	2019	giai đoạn 2019-2020	Trên 50% đến dưới 65%		Tại CV 136/HCVN-HĐTV ngày 31/01/2019 báo cáo đã lập và báo cáo phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất; chưa được phê duyệt PA

STT	Tên Doanh nghiệp	Năm CPH theo KH (CV 991)	Kiến nghị ĐC tiến độ	Tỷ lệ vốn NN năm giữ (QĐ 58)	Kiến nghị ĐC tỷ lệ	Báo cáo chi tiết
14	Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam - Công ty mẹ	2019	Kiến nghị Bộ KH báo cáo TTg tiến độ CPH để phù hợp với tình hình triển khai thực tế.	Trên 50% đến dưới 65%		Đã trình Phương án xử dụng đất từng phần, đang tiếp tục phần còn lại, đề nghị UB sớm thành lập BCĐ và hướng dẫn thủ tục, thẩm quyền phê duyệt PA sử dụng đất.
15	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty mẹ	2019	2020	>65%		CV: 256/TTr-TKV ngày 11/01/2019, Đến hết 2018 chưa được phê duyệt Phương án sử dụng đất.
	<i>An Giang - 2 doanh nghiệp</i>					
16	Công ty TNHH một thành viên Xây lắp An Giang	2019		<50%		
17	Công ty TNHH một thành viên Phà An Giang	2019		Trên 50% đến dưới 65%		
	<i>Cà Mau - 1 doanh nghiệp</i>					
18	Công ty TNHH một thành viên Môi trường đô thị Cà Mau	2019		<50%		
	<i>Cao Bằng - 2 doanh nghiệp</i>					
19	Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển và Môi trường Cao Bằng	2019		<50%		
20	Công ty TNHH một thành viên cấp nước Cao Bằng	2019		<50%		
	<i>Đắk Nông - 1 doanh nghiệp</i>					
21	Công ty TNHH một thành viên Sách và thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông	2018		Trên 50% đến dưới 65%		Chưa hoàn thành, đã phê duyệt phương án CPH nhưng đang

STT	Tên Doanh nghiệp	Năm CPH theo KH (CV 991)	Kiến nghị ĐC tiến độ	Tỷ lệ vốn NN năm giữ (QĐ 58)	Kiến nghị ĐC tỷ lệ	Báo cáo chi tiết
						phải điều chỉnh lại
	<i>Đồng Nai - 1 doanh nghiệp</i>					
22	Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai	2019		Trên 50% đến dưới 65%		
	<i>Hà Nội -13 doanh nghiệp</i>					CV: 203/TTr-UBND ngày 04/12/2018
23	Công ty TNHH một thành viên Công viên Cây xanh Hà Nội	2018	2020	Trên 50% đến dưới 65%	65%	
24	Công ty TNHH một thành viên Công viên Thống Nhất	2017	2020	Trên 50% đến dưới 65%	65%	
25	Công ty TNHH một thành viên Vườn thú Hà Nội	2017	2020	Trên 50% đến dưới 65%	65%	
26	Tổng công ty Vận tải Hà Nội	2018	2020	<50%	65%	
27	Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Nhà Hà Nội	2018	2020	<50%	65%	
28	Tổng công ty Du lịch Hà Nội	2018	2019	<50%	-	
29	Tổng công ty Đầu tư Phát triển hạ tầng đô thị (UDIC)	2018	2020	<50%	65%	
30	Công ty TNHH một thành viên Chiếu sáng và Thiết bị đô thị Hà Nội	2018	2019	<50%	65%	
31	Công ty TNHH một thành viên Môi trường đô thị Hà Nội	2018	2019	<50%	51%	
32	Công ty TNHH một thành viên Nước sạch Hà Nội	2018	2020	<50%	65%	
33	Công ty TNHH một thành viên Thoát nước Hà Nội	2018	2019	<50%	65%	
34	Công ty TNHH một thành viên Nước sạch Hà Đông	2018	2019	<50%	51%	
35	Công ty TNHH một thành viên Xuất nhập khẩu và Đầu tư xây dựng phát triển Hà Nội	2018	2019	<50%	-	
	<i>Hải Dương - 1 doanh nghiệp</i>					

STT	Tên Doanh nghiệp	Năm CPH theo KH (CV 991)	Kiến nghị ĐC tiến độ	Tỷ lệ vốn NN năm giữ (QĐ 58)	Kiến nghị ĐC tỷ lệ	Báo cáo chi tiết
36	Công ty TNHH một thành viên Giồng gia súc Hải Dương	2018		<50%		
	<i>Hải Phòng - 3 doanh nghiệp</i>					
37	Công ty TNHH một thành viên Thoát nước Hải Phòng	2019		Trên 50% đến dưới 65%		
38	Công ty TNHH một thành viên Môi trường đô thị Hải Phòng	2019		Trên 50% đến dưới 65%		
39	Công ty TNHH một thành viên Thương mại đầu tư phát triển đô thị	2019		<50%		
	<i>Hưng Yên- 1 doanh nghiệp</i>					
40	Công ty TNHH một thành viên Môi trường và Công trình đô thị Hưng Yên	2017		<50%		
	<i>Thành phố Hồ Chí Minh - 39 doanh nghiệp</i>					Tờ trình số 1139/TTr-UBND ngày 08/12/2018
41	Tổng công ty Công nghiệp Sài Gòn	2018	2020	Trên 50% đến dưới 65%	> 65%	
42	Công ty TNHH một thành viên 27/7	2018	2019	Trên 50% đến dưới 65%		
43	Công ty TNHH một thành viên Công viên Cây xanh thành phố Hồ Chí Minh	2018	2019	Trên 50% đến dưới 65%		
44	Tổng công ty cấp nước Sài Gòn	2018		<50%	100%	
45	Tổng công ty Xây dựng Sài Gòn	2018	2020	<50%	50-65%	
46	Tổng công ty Thương mại Sài Gòn	2018	2020	<50%	>65%	
47	Công ty Vàng bạc đá quý Sài Gòn - SJC	2018	2019	<50%	-	
48	Tổng công ty Nông nghiệp Sài Gòn	2018	2020	<50%	50-65%	
49	Tổng công ty Bến Thành	2018	2019	<50%	50-65%	
50	Tổng công ty Du lịch Sài Gòn	2018	2020	<50%	>65%	
51	Tổng công ty Cơ khí giao thông vận tải Sài Gòn	2018	2020	<50%	50-65%	
52	Tổng công ty Địa ốc Sài Gòn	2018	2020	<50%	50-65%	
53	Công ty TNHH một thành viên Dược Sài Gòn	2018	2019	<50%	65-75%	

STT	Tên Doanh nghiệp	Năm CPH theo KH (CV 991)	Kiến nghị ĐC tiến độ	Tỷ lệ vốn NN năm giữ (QĐ 58)	Kiến nghị ĐC tỷ lệ	Báo cáo chi tiết
54	Tổng công ty Văn hóa Sài Gòn	2018	2019	<50%	50-65%	
55	Tổng công ty Công nghiệp In Bao bì Liksin	2018	2019	<50%	-	
56	Công ty TNHH một thành viên Môi trường đô thị thành phố Hồ Chí Minh	2018	2019	<50%	50-65%	
57	Công ty TNHH một thành viên Thoát nước đô thị thành phố Hồ Chí Minh	2018	2019	<50%	50-65%	
58	Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích Quận 1	2018	2019	<50%	50-65%	
59	Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích Quận 2	2018	2019	<50%	50-65%	
60	Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích Quận 3	2018	2019	<50%	50-65%	
61	Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích Quận 4	2018	2019	<50%	50-65%	
62	Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích Quận 5	2018	2019	<50%	50-65%	
63	Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích Quận 6	2018	2019	<50%	50-65%	
64	Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích Quận 7	2018	2019	<50%	50-65%	
65	Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích Quận 8	2018	2019	<50%	50-65%	
66	Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích Quận 9	2018	2019	<50%	50-65%	
67	Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích Quận 10	2018	2019	<50%	50-65%	
68	Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích Quận 11	2018	2019	<50%	50-65%	
69	Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích Quận 12	2018	2019	<50%	50-65%	



STT	Tên Doanh nghiệp	Năm CPH theo KH (CV 991)	Kiến nghị ĐC tiến độ	Tỷ lệ vốn NN năm giữ (QĐ 58)	Kiến nghị ĐC tỷ lệ	Báo cáo chi tiết
70	Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích quận Bình Thạnh	2018	2019	<50%	50-65%	
71	Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích huyện Cần Giờ	2018	2019	<50%	50-65%	
72	Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích quận Phú Nhuận	2018	2019	<50%	50-65%	
73	Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích quận Thủ Đức	2018	2019	<50%	50-65%	
74	Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích quận Tân Bình	2018	2019	<50%	50-65%	
75	Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích huyện Củ Chi	2018	2019	<50%	50-65%	
76	Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích huyện Bình Chánh	2018	2019	<50%	50-65%	
77	Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích huyện Gò Vấp	2018	2019	<50%	50-65%	
78	Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích huyện Hóc Môn	2018	2019	<50%	50-65%	
79	Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích huyện Nhà Bè	2018	2019	<50%	50-65%	
	<i>Khánh Hòa - 1 doanh nghiệp</i>					12244/UBND-KT ngày 29/11/2018
80	Tổng công ty Khánh Việt	2017	11/2020	Trên 50% đến dưới 65%		Dự kiến 02/2019 hoàn thành phương án sử dụng đất
	<i>Kiên Giang - 1 doanh nghiệp</i>					
81	Công ty TNHH một thành viên cấp thoát nước Kiên Giang	2017		<50%	>50%	Tại 06/TTr-UBND ngày 16/01/2019 báo cáo đã phê duyệt giá trị doanh nghiệp
	<i>Lai Châu - 1 doanh nghiệp</i>					

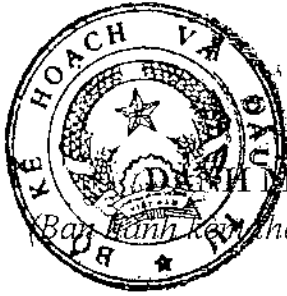
STT	Tên Doanh nghiệp	Năm CPH theo KH (CV 991)	Kiến nghị ĐC tiến độ	Tỷ lệ vốn NN năm giữ (QĐ 58)	Kiến nghị ĐC tỷ lệ	Báo cáo chi tiết
82	Công ty TNHH một thành viên Thủy điện Mường Tè (*)	2019		<50%		
	<i>Nghệ An - 2 doanh nghiệp</i>					
83	Công ty TNHH một thành viên In báo Nghệ An	2019		<50%		
84	Công ty TNHH một thành viên Đầu tư xây dựng phát triển hạ tầng Nghệ An	2018		<50%		
	<i>Phú Yên - 1 doanh nghiệp</i>					
85	Công ty TNHH một thành viên Cảng Vũng Rô	2018		<50%	>50%	
	<i>Quảng Ngãi - 1 doanh nghiệp</i>					
86	Công ty TNHH một thành viên Đầu tư, xây dựng và Kinh doanh dịch vụ Quảng Ngãi	2019		<50%		
	<i>Thái Nguyên - 1 doanh nghiệp</i>					
87	Công ty TNHH một thành viên Thoát nước và Phát triển hạ tầng đô thị Thái Nguyên	2017		<50%		
	<i>Thừa Thiên Huế - 1 doanh nghiệp</i>					
88	Công ty TNHH một thành viên Khoáng sản	2017		>65%		
	<i>Tiền Giang - 1 doanh nghiệp</i>					
89	Công ty TNHH một thành viên cấp nước Tiền Giang	2017	2020	<50%		Tại CV 5519/TTr-UBND ngày 06/12/2018 nêu khó khăn do việc định giá tài sản là hệ thống cấp nước ngầm trong đất.
	<i>Tập đoàn Dầu khí Việt Nam - 2 doanh nghiệp</i>					
90	Công ty TNHH một thành viên Công nghiệp tàu thủy Dung Quất (DQS) (**)	2017		<50%		
91	Tổng công ty Thăm dò và Khai thác Dầu khí (**)	2019		>65%		
	<i>Tập đoàn Điện lực Việt Nam - 7 doanh nghiệp</i>					
92	Tổng công ty Phát điện 1	2018	2020	<50%		Tại CV 32/EVN-HĐTV ngày

STT	Tên Doanh nghiệp	Năm CPH theo KH (CV 991)	Kiến nghị ĐC tiên độ	Tỷ lệ vốn NN năm giữ (QĐ 58)	Kiến nghị ĐC tỷ lệ	Báo cáo chi tiết
						18/1/2019 báo cáo thời điểm xđgtdn là 1/1/2020
93	Tổng công ty Phát điện 2	2018	2020	<50%		Thời điểm xđgtdn là 1/1/2019
94	Tổng công ty Điện lực miền Bắc (**)	ko năm		Trên 50% đến dưới 65%		
95	Tổng công ty Điện lực miền Nam (**)	ko năm		Trên 50% đến dưới 65%		
96	Tổng công ty Điện lực miền Trung (**)	ko năm		Trên 50% đến dưới 65%		
97	Tổng công ty Điện lực Thành phố Hà Nội (**)	ko năm		Trên 50% đến dưới 65%		
98	Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh (**)	ko năm		Trên 50% đến dưới 65%		

Ghi chú:

(\*) thuộc CV số 991, không thuộc QĐ/58/QĐ-TTg

(\*\*) thuộc QĐ/58/QĐ-TTg, không thuộc CV số 991



### PHỤ LỤC III

PHỤ LỤC III  
PHƯƠNG ÁN DỪNG CỔ PHẦN HÓA CÁC DOANH NGHIỆP THAY ĐỔI PHƯƠNG ÁN  
(Ban hành kèm theo Công văn số 2266/BKHĐT-PTDN ngày 09 tháng 4 năm 2019)

\*\*\*\*\*

STT	Tên doanh nghiệp	Kiến nghị của Bộ ngành, địa phương	Đề xuất của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
1	Tổng công ty Thuốc lá - Công ty mẹ	Thủ tướng Chính phủ đã đồng ý cho phép dừng cổ phần hóa tại Thông báo số 89/TB-VPCP ngày 16/6/2018.	
2	Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy	Không thể cổ phần hóa	
3	Công ty TNHH một thành viên Điện ảnh Hà Nội	Văn phòng Chính phủ đã có Thông báo số 194/TB-VPCP ngày 28/5/2018 trong đó giao UBND thành phố Hà Nội đề xuất phương án sắp xếp tối ưu.	
4	Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn	UBND thành phố Hồ Chí Minh đề nghị không cổ phần hóa (tại Tờ trình số 1139/TTr-UBND ngày 08/12/2018)	Trước mắt có thể báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép cổ phần hóa doanh nghiệp trong đó Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ. Tỷ lệ cụ thể Nhà nước nắm giữ tại Tổng công ty sẽ được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Phương án cổ phần hóa. Sau đó tiếp tục thoái vốn theo đúng quy định.
5	Công ty TNHH một thành viên Phát triển hạ tầng Khu Công nghiệp Chu Lai	UBND tỉnh Quảng Nam có công văn số 7356/TTr-UBND ngày 17/12/2018 kiến nghị Thủ tướng Chính phủ dừng cổ phần hóa công ty này do không thể xác định được giá trị doanh nghiệp.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư thống nhất kiến nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép dừng cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Phát triển hạ tầng Khu Công nghiệp Chu Lai cho tới khi có hướng dẫn cụ thể.
6	Công ty TNHH một thành viên Phát triển khu công nghệ cao Hòa Lạc	Tại công văn số 152/BKH-CN-TCCB ngày 18/01/2019, Bộ Khoa học và Công nghệ kiến nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ tại doanh nghiệp này.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư thống nhất với kiến nghị của Bộ Khoa học và Công nghệ, kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Số: /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Danh mục doanh nghiệp nhà nước thực hiện cổ phần hóa giai đoạn 2019-2020**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg ngày 28/12/2016 về tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước và Danh mục doanh nghiệp nhà nước thực hiện sắp xếp giai đoạn 2016-2020;*

*Căn cứ vào Công văn số 991/TTg-ĐMDN ngày 10/7/2017 về việc phê duyệt Danh mục DNNN hoàn thành cổ phần hóa giai đoạn 2017-2020;*

*Căn cứ vào kiến nghị điều chỉnh, bổ sung Danh mục doanh nghiệp nhà nước thực hiện sắp xếp giai đoạn 2016-2020 của các Bộ, ngành, địa phương và các Tập đoàn, tổng công ty;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,*

*Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định phê duyệt Danh mục doanh nghiệp nhà nước thực hiện cổ phần hóa giai đoạn 2019-2020.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Ban hành kèm theo Quyết định này Phụ lục về Danh mục doanh nghiệp nhà nước thực hiện cổ phần hóa trong giai đoạn 2019-2020.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Bộ trưởng Bộ quản lý ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Hội đồng thành viên tập đoàn kinh tế, tổng công ty có trách nhiệm sau:

a) Căn cứ Phụ lục Danh mục doanh nghiệp nhà nước thực hiện cổ phần hóa trong giai đoạn 2019-2020 ban hành kèm theo Quyết định này để tổ chức, triển khai thực hiện đúng kế hoạch, đảm bảo hiệu quả cao nhất của Nhà nước.

b) Xây dựng lộ trình tiếp tục bán phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp sau khi cổ phần hóa để Nhà nước nắm giữ tỷ lệ tại các doanh nghiệp này đảm bảo phù hợp với tiêu chí tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg.

c) Chỉ đạo các doanh nghiệp thuộc Danh mục doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa giai đoạn 2019-2020 đẩy nhanh quá trình rà soát, lập phương án sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai trình Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có ý kiến đề trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

## 2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm:

a) Tổng hợp kết quả thực hiện sắp xếp doanh nghiệp nhà nước trên phạm vi cả nước để báo cáo Thủ tướng Chính phủ;

b) Định kỳ rà soát, báo cáo Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh, bổ sung Danh mục doanh nghiệp nhà nước thực hiện sắp xếp giai đoạn 2019-2020 tại Phụ lục.

### **Điều 3. Trách nhiệm thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Công văn số 991/TTg-ĐMDN ngày 10/7/2017 về việc phê duyệt Danh mục DNNN hoàn thành cổ phần hóa giai đoạn 2017-2020, Mục II, III, IV Phụ lục IIa, IIb Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg ngày 28/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước và Danh mục doanh nghiệp nhà nước thực hiện sắp xếp giai đoạn 2016-2020.

2. Bộ trưởng Bộ quản lý ngành, Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn tại doanh nghiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Hội đồng thành viên tập đoàn kinh tế và tổng công ty có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc Bộ ngành, địa phương, tập đoàn kinh tế và tổng công ty thực hiện Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí Thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ban Kinh tế Trung ương;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Đảng ủy Khối DNTW;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp;
- Các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty 91;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trụ lý TTCP, Công TTĐT,
- các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, ĐMDN (5b).

**THỦ TƯỚNG**

**Nguyễn Xuân Phúc**

## PHỤ LỤC

DANH MỤC DOANH NGHIỆP NHÀ THỰC HIỆN  
CỔ PHẦN HÓA GIAI ĐOẠN 2019-2020(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TTg  
ngày tháng năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Tên Doanh nghiệp
	<b>I. CỔ PHẦN HÓA, NHÀ NƯỚC NẪM GIỮ TỪ 65% VỐN ĐIỀU LỆ TRỞ LÊN (tổng số 4 doanh nghiệp)</b>
	<i>Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - 1 doanh nghiệp</i>
1	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
	<i>Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp - 1 doanh nghiệp</i>
2	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty mẹ
	<i>Thừa Thiên Huế - 1 doanh nghiệp</i>
3	Công ty TNHH một thành viên Khoáng sản
	<i>Tập đoàn Dầu khí Việt Nam - 1 doanh nghiệp</i>
4	Tổng công ty Thăm dò và Khai thác Dầu khí (**)
	<b>II. CỔ PHẦN HÓA, NHÀ NƯỚC GIỮ TRÊN 50% ĐẾN DƯỚI 65% VỐN ĐIỀU LỆ (tổng số 67 doanh nghiệp)</b>
	<i>Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - 1 doanh nghiệp</i>
5	Công ty TNHH một thành viên Thủy sản Hạ Long
	<i>Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp - 3 doanh nghiệp</i>
6	Tổng công ty Cà phê Việt Nam
7	Tổng công ty Lương thực Miền Bắc
8	Tổng công ty Viễn thông MobiFone
9	Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam - Công ty mẹ
10	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam - Công ty mẹ
	<i>An Giang - 1 doanh nghiệp</i>
11	Công ty TNHH một thành viên Phà An Giang
	<i>Đắk Nông - 1 doanh nghiệp</i>
12	Công ty TNHH một thành viên Sách và thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông
	<i>Đồng Nai - 1 doanh nghiệp</i>
13	Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai
	<i>Hải Phòng - 2 doanh nghiệp</i>
14	Công ty TNHH một thành viên Thoát nước Hải Phòng
15	Công ty TNHH một thành viên Môi trường đô thị Hải Phòng
	<i>Hà Nội - 11 doanh nghiệp</i>

16	Công ty TNHH một thành viên Môi trường đô thị Hà Nội
17	Công ty TNHH một thành viên Nước sạch Hà Đông
18	Công ty TNHH một thành viên Công viên Cây xanh Hà Nội
19	Công ty TNHH một thành viên Công viên Thống Nhất
20	Công ty TNHH một thành viên Vườn thú Hà Nội
21	Tổng công ty Vận tải Hà Nội
22	Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Nhà Hà Nội
23	Tổng công ty Đầu tư Phát triển hạ tầng đô thị (UDIC)
24	Công ty TNHH một thành viên Chiếu sáng và Thiết bị đô thị Hà Nội
25	Công ty TNHH một thành viên Nước sạch Hà Nội
26	Công ty TNHH một thành viên Thoát nước Hà Nội
	<i>Thành phố Hồ Chí Minh - 36 doanh nghiệp</i>
27	Công ty TNHH một thành viên 27/7
28	Công ty TNHH một thành viên Công viên Cây xanh thành phố Hồ Chí Minh
29	Tổng công ty Xây dựng Sài Gòn
30	Tổng công ty Nông nghiệp Sài Gòn
31	Tổng công ty Bến Thành
32	Tổng công ty Cơ khí giao thông vận tải Sài Gòn
33	Tổng công ty Địa ốc Sài Gòn
34	Tổng công ty Văn hóa Sài Gòn
35	Công ty TNHH một thành viên Môi trường đô thị thành phố Hồ Chí Minh
36	Công ty TNHH một thành viên Thoát nước đô thị thành phố Hồ Chí Minh
37	Tổng công ty Công nghiệp Sài Gòn
38	Tổng công ty Thương mại Sài Gòn
39	Tổng công ty Du lịch Sài Gòn
40	Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn
41	Công ty TNHH một thành viên Dược Sài Gòn
42	Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích Quận 1
43	Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích Quận 2
44	Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích Quận 3
45	Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích Quận 4
46	Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích Quận 5
47	Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích Quận 6
48	Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích Quận 7
49	Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích Quận 8
50	Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích Quận 9
51	Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích Quận 10
52	Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích Quận 11
53	Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích Quận 12
54	Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích quận Bình Thạnh
55	Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích huyện Cần Giờ
56	Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích quận Phú Nhuận
57	Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích quận Thủ Đức
58	Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích quận Tân Bình
59	Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích huyện Củ Chi
60	Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích huyện Bình Chánh
61	Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích huyện Gò Vấp



62	Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích huyện Hóc Môn
63	Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích huyện Nhà Bè <i>Khánh Hòa - 1 doanh nghiệp</i>
64	Tổng công ty Khánh Việt <i>Kiên Giang - 1 doanh nghiệp</i>
65	Công ty TNHH một thành viên cấp thoát nước Kiên Giang <i>Phú Yên - 1 doanh nghiệp</i>
66	Công ty TNHH một thành viên Cảng Vũng Rô <i>Tập đoàn Điện lực Việt Nam - 5 doanh nghiệp</i>
67	Tổng công ty Điện lực miền Bắc (**)
68	Tổng công ty Điện lực miền Nam (**)
69	Tổng công ty Điện lực miền Trung (**)
70	Tổng công ty Điện lực Thành phố Hà Nội (**)
71	Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh (**)
	<b>III. CỔ PHẦN HÓA, NHÀ NƯỚC NẮM GIỮ DƯỚI 50% VỐN ĐIỀU LỆ (tổng số 28 doanh nghiệp)</b>
	<i>Bộ Công Thương - 1 doanh nghiệp</i>
72	Tổng công ty Giấy Việt Nam <i>Bộ Khoa học và Công nghệ - 1 doanh nghiệp</i>
73	Công ty TNHH một thành viên Ứng dụng và Phát triển công nghệ - NEAD <i>Bộ Xây dựng - 2 doanh nghiệp</i>
74	Tổng công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam (VICEM)
75	Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị (HUD) <i>Bộ Y tế - 1 doanh nghiệp</i>
76	Công ty TNHH một thành viên vắc xin Pasteur Đà Lạt <i>Tổng công ty đầu tư kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) - 2 doanh nghiệp</i>
77	Công ty TNHH MTV Vật liệu xây dựng và Xây lắp thương mại BMC (*)
78	Tổng công ty Truyền thông đa phương tiện <i>An Giang - 1 doanh nghiệp</i>
79	Công ty TNHH một thành viên Xây lắp An Giang <i>Cà Mau - 1 doanh nghiệp</i>
80	Công ty TNHH một thành viên Môi trường đô thị Cà Mau <i>Cao Bằng - 2 doanh nghiệp</i>
81	Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển và Môi trường Cao Bằng
82	Công ty TNHH một thành viên cấp nước Cao Bằng <i>Hà Nội - 2 doanh nghiệp</i>
83	Tổng công ty Du lịch Hà Nội
84	Công ty TNHH một thành viên Xuất nhập khẩu và Đầu tư xây dựng phát triển Hà Nội <i>Hải Dương - 1 doanh nghiệp</i>
85	Công ty TNHH một thành viên Giống gia súc Hải Dương <i>Hải Phòng - 1 doanh nghiệp</i>
86	Công ty TNHH một thành viên Thương mại đầu tư phát triển đô thị (*) <i>Thành phố Hồ Chí Minh - 2 doanh nghiệp</i>
87	Công ty Vàng bạc đá quý Sài Gòn - SJC
88	Tổng công ty Công nghiệp In Bao bì Liksin <i>Hưng Yên - 1 doanh nghiệp</i>
89	Công ty TNHH một thành viên Môi trường và Công trình đô thị Hưng Yên

	<i>Lai Châu - 1 doanh nghiệp</i>
90	Công ty TNHH MTV Thủy điện Mường Tè (*)
	<i>Nghệ An - 2 doanh nghiệp</i>
91	Công ty TNHH một thành viên In báo Nghệ An
92	Công ty TNHH một thành viên Đầu tư xây dựng phát triển hạ tầng Nghệ An
	<i>Quảng Ngãi - 1 doanh nghiệp</i>
93	Công ty TNHH một thành viên Đầu tư, xây dựng và Kinh doanh dịch vụ Quảng Ngãi
	<i>Thái Nguyên - 1 doanh nghiệp</i>
94	Công ty TNHH một thành viên Thoát nước và Phát triển hạ tầng đô thị Thái Nguyên
	<i>Tiền Giang - 1 doanh nghiệp</i>
95	Công ty TNHH một thành viên cấp nước Tiền Giang
96	Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Mỹ Tho (***)
	<i>Tập đoàn Dầu khí Việt Nam - 1 doanh nghiệp</i>
97	Công ty TNHH một thành viên Công nghiệp tàu thủy Dung Quất (DQS) (**)
	<i>Tập đoàn Điện lực Việt Nam - 3 doanh nghiệp</i>
98	Tổng công ty Phát điện 1
99	Tổng công ty Phát điện 2

**Ghi chú:**

(\*) Thuộc danh mục tại Công văn số 991, không thuộc Quyết định số 58

(\*\*) Thuộc danh mục tại Quyết định số 58, không thuộc CV 991

(\*\*\*) Bổ sung vào danh mục CPH giai đoạn 2019-2020